

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Danh mục chỉ tiêu tay nghề các chương trình đào tạo cử nhân

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Căn cứ Quyết định số 6221/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-ĐHYTCC ngày 05 tháng 03 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, đơn vị chức năng Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Biên bản Hội đồng khoa học số: 01/BB-HĐKHĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành Danh mục chỉ tiêu tay nghề các chương trình đào tạo cử nhân của 05 chuyên ngành (bảng Danh mục chỉ tiêu kèm theo):

- Cử nhân Y tế công cộng
- Cử nhân Xét nghiệm Y học Dự phòng
- Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- Cử nhân Công tác xã hội
- Cử nhân Dinh dưỡng học

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Phòng Quản lý Đào tạo đại học, các khoa/bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: VT, P. QLĐTDH



Bùi Thị Thu Hà

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

Chương trình đào tạo Cử nhân Công tác xã hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 671/QĐ-ĐHYTCC ngày 16 tháng 04 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Công tác xã hội có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; nắm vững hệ thống kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề công tác xã hội; có khả năng nghiên cứu, phát hiện và giúp cá nhân, nhóm và cộng đồng giải quyết vấn đề sức khỏe tâm lý - xã hội đặc biệt là trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân ở cả 03 cấp độ bệnh viện, cộng đồng, và hoạch định chính sách.

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Về kiến thức:

- **Chuẩn đầu ra 1:** Diễn giải những kiến thức cơ bản về y học cơ sở, y học lâm sàng cơ bản; thống kê, tin học cơ bản; dịch tễ cơ bản; sức khỏe môi trường-nghề nghiệp; dinh dưỡng-an toàn thực phẩm; giáo dục và nâng cao sức khỏe; quản lý y tế và chính sách y tế.
- **Chuẩn đầu ra 2:** Mô tả khái quát hệ thống y tế; tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan thuộc hệ thống y tế Việt Nam và các bên liên quan trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- **Chuẩn đầu ra 3:** Diễn giải kiến thức về tâm lý, xã hội và hành vi con người; kiến thức về ngành công tác xã hội, công tác xã hội trong y tế.

Về kỹ năng:

- **Chuẩn đầu ra 4:** Thực hiện tạo lập mối quan hệ với cá nhân, nhóm cộng đồng;
- **Chuẩn đầu ra 5:** Triển khai thu thập thông tin, xác định vấn đề ưu tiên và phân tích vấn đề ưu tiên về sức khỏe tâm lý của cá nhân, nhóm, cộng đồng;
- **Chuẩn đầu ra 6:** Thực hiện/kết nối dịch vụ tư vấn/tham vấn sức khỏe tâm lý – xã hội cho cá nhân, nhóm và cộng đồng.

- **Chuẩn đầu ra 7:** Thực hiện nghiên cứu khoa học nhằm phát hiện, phân tích các vấn đề công tác xã hội trong lĩnh vực y tế, cung cấp bằng chứng cho thiết kế chương trình can thiệp và đánh giá chương trình.

Về thái độ:

- **Chuẩn đầu ra 8:** Tôn trọng đề cao triết lý và sứ mệnh nghề công tác xã hội; nhận thức rõ về vai trò chức năng của nghề công tác xã hội; Có ý thức trác nhiệm với nghề, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có lối sống và tác phong mẫu mực của người nhân viên công tác xã hội.
- **Chuẩn đầu ra 9:** Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của các bên liên quan về các nhu cầu sức khoẻ và các giải pháp can thiệp nâng cao sức khoẻ.
- **Chuẩn đầu ra 10:** Chủ động học tập và phát triển chuyên môn nghề nghiệp.

NỘI DUNG CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

Chỉ tiêu tay nghề được hiểu là tổng số lần sinh viên thực hành đạt yêu cầu ở mức tối thiểu trong toàn bộ chương trình học (học tại trường, tại cơ sở thực tập).

Chỉ số đánh giá gồm 3 mức độ:

- Mức độ 1: Thực hiện đạt dưới sự hướng dẫn (Sinh viên sẽ thực hiện các chỉ tiêu tay nghề dưới sự hướng dẫn của giảng viên/kiểm huấn viên tại trường, tại cơ sở thực hành, thực tập)
- Mức độ 2: Thực hiện đạt không cần sự hướng dẫn (Sinh viên thực hiện đạt số lần tối thiểu các chỉ tiêu tay nghề mà không cần sự hướng dẫn của giảng viên và kiểm huấn viên tại trường, tại cơ sở thực hành, thực tập)
- Mức độ 3: Thực hiện thành thạo (Sinh viên thực hiện thành thạo đạt các chỉ tiêu tay nghề về số lần thực hiện tối thiểu tại trường, tại các cơ sở thực hành, thực tập)

Chỉ tiêu tay nghề Cử nhân Công tác xã hội bao gồm 42 chỉ tiêu. Trong đó có:

- 6 chỉ tiêu tay nghề mức độ 1
- 12 chỉ tiêu tay nghề mức độ 2
- 24 chỉ tiêu tay nghề mức độ 3.

STT	Chỉ tiêu tay nghề	Số lần thực hiện tối thiểu đạt yêu cầu	Mức độ đánh giá (1-2-3)	Đáp ứng chuẩn đầu ra
-----	-------------------	--	----------------------------	----------------------

I - Kiến thức Y học cơ bản (6 chỉ tiêu)

STT	Chỉ tiêu tay nghề	Số lần thực hiện tối thiểu đạt yêu cầu	Mức độ đánh giá (1-2-3)	Đáp ứng chuẩn đầu ra
1	Tư vấn biện pháp xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu nội khoa, sản khoa và ngoại khoa	5	1	1
2	Tư vấn thông tin sơ cấp cứu thông thường tại cộng đồng	5	1	1
3	Tư vấn các biện pháp dự phòng và chăm sóc một số bệnh truyền nhiễm	5	1	1
4	Tư vấn cho cộng đồng về phát hiện sớm và dự phòng một số bệnh không truyền nhiễm	5	1	1
5	Xây dựng khâu phân theo lứa tuổi và tình trạng bệnh lý một số bệnh thường gặp	5	1	1
6	Tư vấn khâu phân theo lứa tuổi và một số bệnh thường gặp.	5	1	1

II- Công tác xã hội với cá nhân (13 chỉ tiêu)

6	Tạo lập mối quan hệ với cá nhân.	10	3	3
7	Thu thập thông tin sức khỏe tâm lý – xã hội của cá nhân.	10	3	4
8	Vẽ sơ đồ phâ hệ để xác định các vấn đề về sức khỏe tâm lý – xã hội của cá nhân.	10	3	4

STT	Chỉ tiêu tay nghề	Số lần thực hiện tối thiểu đạt yêu cầu	Mức độ đánh giá (1-2-3)	Đáp ứng chuẩn đầu ra
9	Vẽ sơ đồ sinh thái để xác định các vấn đề về sức khỏe tâm lý – xã hội của cá nhân.	10	3	4
10	Vẽ cây vấn đề để xác định các vấn đề về sức khỏe tâm lý – xã hội của cá nhân.	10	3	4
11	Chỉ ra các nhu cầu sức khỏe tâm lý – xã hội của cá nhân	10	3	5
12	Xác định vấn đề và vấn đề ưu tiên về sức khỏe tâm lý – xã hội của cá nhân	10	3	6
13	Xây dựng bảng phân tích điểm mạnh và hạn chế của cá nhân.	10	3	7
14	Lập kế hoạch trợ giúp cá nhân	10	3	7
15	Thực hiện/kết nối cung cấp dịch vụ tư vấn/tham vấn sức khỏe tâm lý – xã hội cho cá nhân.	10	2	8
16	Thực hiện/kết nối cung cấp dịch vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cá nhân	10	2	8
17	Thực hiện/kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ giải quyết chế độ chính sách cá nhân	10	2	8
18	Thực hiện vận động – Kết nối nguồn lực xã hội trợ giúp cá nhân.	10	2	8

STT	Chỉ tiêu tay nghề	Số lần thực hiện tối thiểu đạt yêu cầu	Mức độ đánh giá (1-2-3)	Đáp ứng chuẩn đầu ra
III- Công tác xã hội nhóm (12 chỉ tiêu)				
19	Tạo lập mối quan hệ với nhóm	10	3	3
20	Thu thập thông tin sức khỏe tâm lý – xã hội của Nhóm	10	3	4
21	Vẽ sơ đồ tương tác giữa các thành viên trong nhóm	10	3	4
22	Vẽ cây vấn đề trong việc xác định các vấn đề về sức khỏe tâm lý – xã hội của nhóm	10	3	4
23	Chỉ ra các nhu cầu sức khỏe tâm lý – xã hội của Nhóm	10	3	5
24	Xác định vấn đề và vấn đề ưu tiên về sức khỏe tâm lý – xã hội của nhóm	10	3	6
25	Xây dựng bảng phân tích điểm mạnh và hạn chế của nhóm.	10	3	7
26	Lập kế hoạch nhằm trợ giúp nhóm	10	3	7
27	Thực hiện/kết nối cung cấp dịch vụ tư vấn/tham vấn sức khỏe tâm lý – xã hội cho nhóm.	10	2	8
28	Thực hiện/kết nối cung cấp dịch vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhóm.	10	2	8

STT	Chỉ tiêu tay nghề	Số lần thực hiện tối thiểu đạt yêu cầu	Mức độ đánh giá (1-2-3)	Đáp ứng chuẩn đầu ra
29	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ giải quyết chế độ chính sách cho nhóm.	10	2	8
30	Thực hiện vận động – Kết nối nguồn lực và dịch vụ xã hội trợ giúp nhóm.	10	2	8

IV Phát triển cộng đồng (11 chỉ tiêu)

31	Tạo lập mối quan hệ với cộng đồng.	10	3	3
32	Thu thập thông tin sức khỏe tâm lý – xã hội của cộng đồng	10	3	4
33	Vẽ cây vấn đề trong việc xác định các vấn đề về sức khỏe tâm lý – xã hội của cộng đồng	10	3	4
34	Sử dụng phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA) trong việc xác định các vấn đề về sức khỏe tâm lý – xã hội của cộng đồng.	10	3	4
35	Chỉ ra các nhu cầu sức khỏe tâm lý – xã hội của Cộng đồng	10	3	5
36	Xác định vấn đề và vấn đề ưu tiên về sức khỏe tâm lý – xã hội của cộng đồng	10	3	6
37	Lập kế hoạch nhằm trợ giúp cộng đồng	10	3	7

STT	Chỉ tiêu tay nghề	Số lần thực hiện tối thiểu đạt yêu cầu	Mức độ đánh giá (1-2-3)	Đáp ứng chuẩn đầu ra
37	Lập kế hoạch nhằm trợ giúp cộng đồng	10	3	7
38	Thực hiện/kết nối dịch vụ tư vấn/tham vấn sức khỏe tâm lý – xã hội cho cộng đồng.	10	2	8
39	Thực hiện/kết nối cung cấp dịch vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng.	10	2	8
40	Thực hiện/kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ giải quyết chế độ chính sách cộng đồng.	10	2	8
41	Thực hiện vận động – Kết nối nguồn lực và dịch vụ xã hội trợ giúp cộng.	10	2	8

ĐÁNH GIÁ TỐT NGHIỆP

- Đạt các chỉ tiêu tay nghề nêu trên.
- Đạt các chỉ tiêu tay nghề theo các tiêu chí cụ thể của các đợt thực hành/thực tập tốt nghiệp.
- Đạt yêu cầu kì thi tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp.

